

Ngày 31/12/2025	50,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.8%	-7.0%	-17.5%

	2025	
ROE	37.8%	+/- YoY ▲ 3.6%

	Q4/25		
DT thuần	275	QoQ ▼ 83.0 ▼ 23.1%	YoY ▲ 62.0 ▲ 29.3%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	1,133	YoY ▲ 196 ▲ 20.9%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	25.6	QoQ ▼ 4.40 ▼ 14.8%	YoY ▲ 10.9 ▲ 74.0%
	tỷ VNĐ		

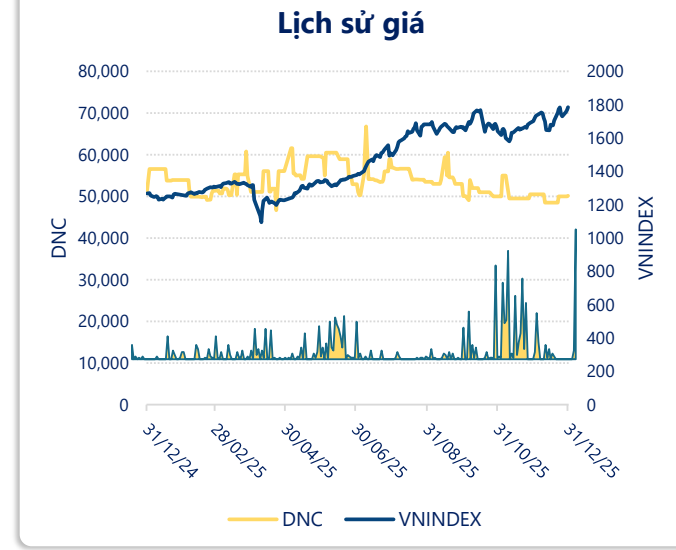
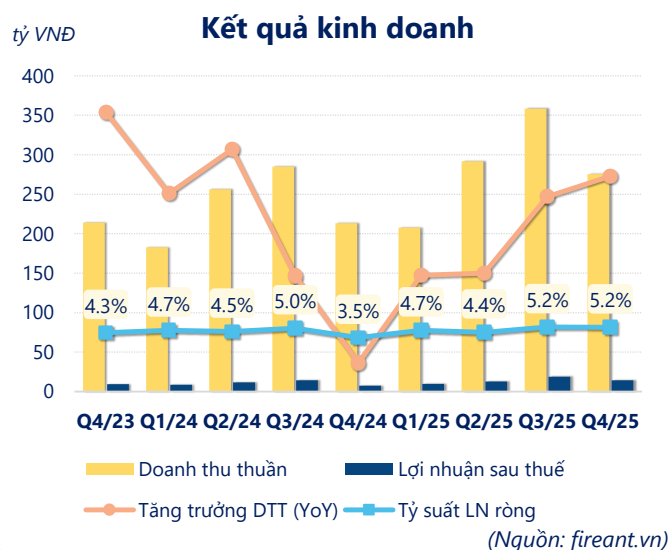
	2025	
LN gộp	94.0	YoY ▲ 17.2 ▲ 22.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	17.5	QoQ ▼ 5.60 ▼ 24.3%	YoY ▲ 7.75 ▲ 79.4%
	tỷ VNĐ		

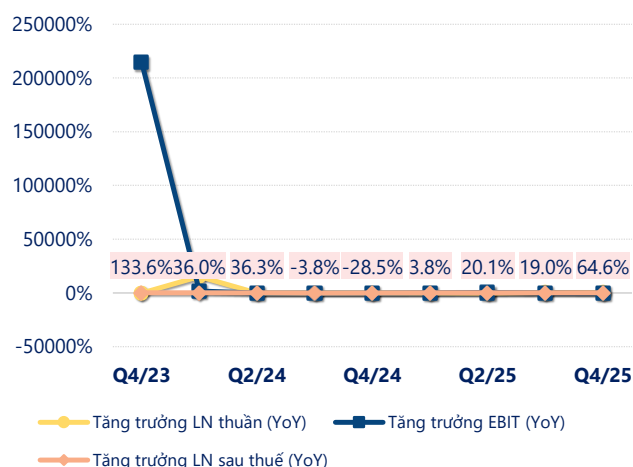
	2025	
LN thuần	70.0	YoY ▲ 16.9 ▲ 31.8%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	14.3	QoQ ▼ 4.40 ▼ 23.6%	YoY ▲ 6.74 ▲ 89.0%
	tỷ VNĐ		

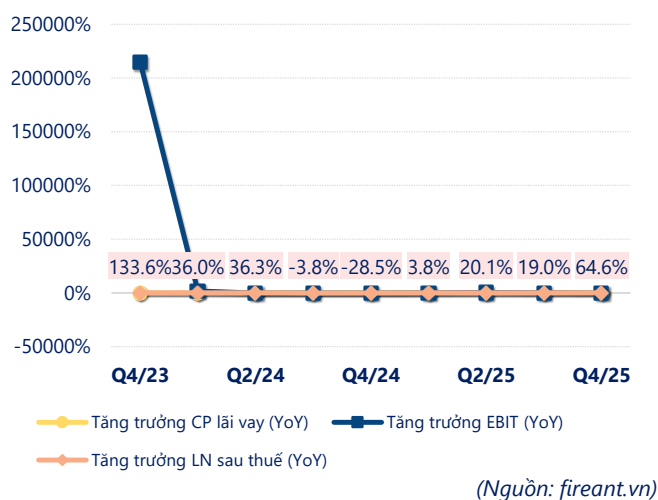
	2025	
LN sau thuế	55.6	YoY ▲ 13.5 ▲ 31.9%
	tỷ VNĐ	



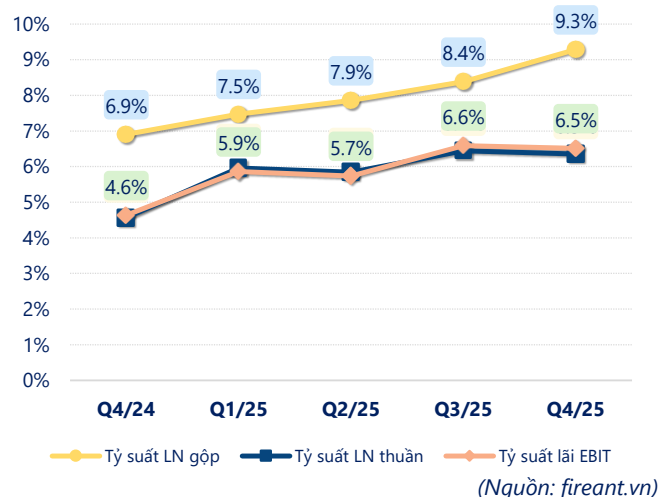
Tăng trưởng lợi nhuận



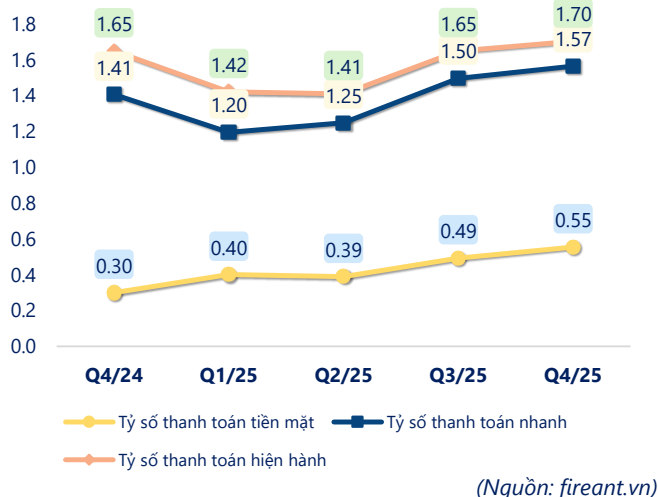
Tăng trưởng chi phí



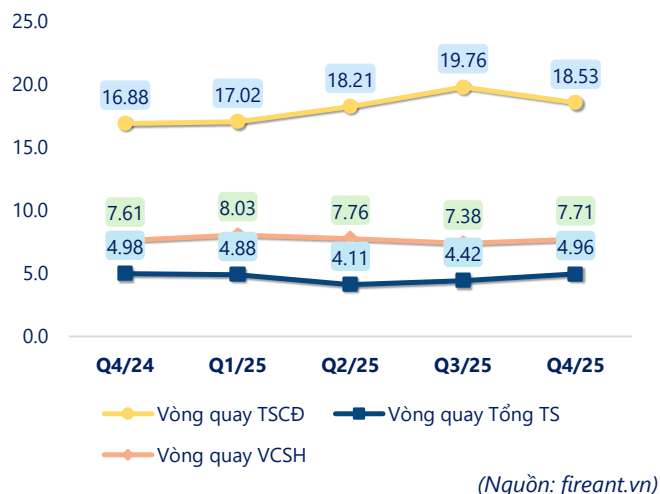
Tỷ suất lợi nhuận



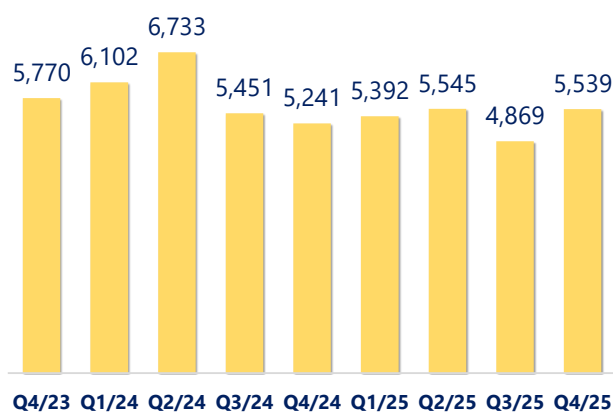
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	275	213	29.3%	1,133	937	20.9%
Giá vốn hàng bán	250	199	25.5%	1,039	861	20.7%
Lợi nhuận gộp	25.6	14.7	74.0%	94.0	76.8	22.4%
Doanh thu HĐTC	0.44	0.01	4276%	0.99	1.66	-40.1%
Chi phí TC	0.04	-1.14	103%	-0.74	2.14	-134%
Chi phí lãi vay	0.00	0.12	-97.1%	0.34	0.51	-33.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	8.49	6.14	38.3%	25.8	23.2	11.0%
LN thuần từ HĐKD	17.5	9.75	79.4%	70.0	53.1	31.8%
Lợi nhuận khác	0.45	0.02	2154%	0.11	0.10	6.9%
LN trước thuế	17.9	9.77	83.6%	70.1	53.2	31.8%
Lợi nhuận sau thuế	14.3	7.56	89.0%	55.6	42.1	31.9%
LNST của CĐ cty mẹ	14.3	7.56	89.0%	55.6	42.1	31.9%

(Nguồn: fireant.vn)

